

**CÔNG TY CỔ PHẦN MT THIÊN TÂN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN MT THIÊN TÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MT THIEN TAN JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: THIEN TAN MT., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108282060

**3. Ngày thành lập:** 18/05/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 2 ,Phố Thạch Lỗi, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                            | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Nuôi trồng thủy sản biển                                                                                                                                                                                                                                             | 0321        |
| 2.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao                                                                                                                                                                                                             | 2395(Chính) |
| 3.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                | 4100        |
| 4.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                                                                                                                                                                                           | 4290        |
| 5.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                | 4321        |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                      | 4322        |
| 7.  | Bán buôn thực phẩm                                                                                                                                                                                                                                                   | 4632        |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                                                                                                                                                                       | 4329        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                                                                                                                      | 4659        |
| 10. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi                                                                                           | 4663        |
| 11. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp                                                                                                                                        | 4669        |
| 12. | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                      | 4722        |
| 13. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                 | 4752        |
| 14. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4759        |
| 15. | Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)                                                                                                                                                                                  | 4931        |
| 16. | Vận tải hành khách đường bộ khác<br>Chi tiết:<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định<br>- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi<br>- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng<br>- Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô | 4932        |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ<br>Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô                                                                                                                                                                                 | 4933        |
| 18. | Kho bãi và lưu giữ hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                          | 5210        |
| 19. | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động<br>(Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)                                                                                                                                                | 5610        |
| 20. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác                                                                                                                                                                                                                  | 7730        |

**6. Vốn điều lệ:** 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 18/05/2018 đến ngày 17/06/2018

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:****8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức                                     | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHÙNG VĂN SÁNG   | Căn hộ 307-A2, TT Bê tông Hà Nội, tổ dân phố Đông Ngạc 8, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 45.000     | 450.000.000           | 5,000     | 0360860000<br>46                                                                            |         |
|     |                  |                                                                                                                          | Tổng số           | 45.000     | 450.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | TRẦN MINH TRƯỜNG | P307A2, TT Bê tông Hà Nội, tổ dân phố Đông Ngạc 8, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam        | Cổ phần phổ thông | 810.000    | 8.100.000.000         | 90,000    | 0340790062<br>21                                                                            |         |
|     |                  |                                                                                                                          | Tổng số           | 810.000    | 8.100.000.000         | 90,000    |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | VŨ ĐỨC PHO       | Thôn Bương Thượng, Xã Quỳnh Ngọc, Huyện Quỳnh Phụ, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam                                              | Cổ phần phổ thông | 45.000     | 450.000.000           | 5,000     | 0340750068<br>41                                                                            |         |
|     |                  |                                                                                                                          | Tổng số           | 45.000     | 450.000.000           | 5,000     |                                                                                             |         |
|     |                  |                                                                                                                          |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

**9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:**

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

**10. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: TRẦN MINH TRƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 24/04/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034079006221

Ngày cấp: 04/08/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P307A2, TT Bê tông Hà Nội, tổ dân phố Đông Ngạc 8, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P307A2, TT Bê tông Hà Nội, tổ dân phố Đông Ngạc 8, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội